



**TỈNH TRÀ VINH**

# **TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN**

**Số tháng 01/2021**

*(Lưu hành nội bộ)*

**TUỔI TRẺ TRÀ VINH**

**ĐOÀN KẾT – XUNG KÍCH – SÁNG TẠO – HỘI NHẬP – PHÁT TRIỂN**

**Chủ điểm: TÔI – NGƯỜI ĐOÀN VIÊN TNCS HỒ CHÍ MINH**



## **TRONG SỐ NÀY:**

1. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Tr.2)
2. Tuyên truyền Đại hội Đảng toàn quốc (Tr.5)
3. Chủ điểm sinh hoạt tháng 01, giới thiệu tám gương anh hùng trẻ tuổi (Tr.10)
4. Một số ngày kỷ niệm tháng 01 (Tr.18)

## **- BIÊN TẬP:**

- Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn Trà Vinh
- Điện thoại: 02942.210.888
- Email: [btg.tinhdoan@travinh.gov.vn](mailto:btg.tinhdoan@travinh.gov.vn)
- Website: <http://tinhdoantravinh.vn>

# 1. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

## Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên

### 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm vấn đề tổ chức thanh niên, xuất phát từ sự đánh giá của Người về vai trò và khả năng cách mạng của thanh niên trong tiến trình lịch sử. Người thấy rõ, muốn giải phóng dân tộc, muốn thành công xã hội mới, thanh niên phải được giáo dục, bồi dưỡng và tổ chức lại thành lực lượng, xuất phát từ vai trò, vị trí, quyết định của họ trong cách mạng. Theo Người: “... nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”<sup>1</sup>. Mục đích cuối cùng của việc nhìn nhận, đánh giá đúng vai trò và khả năng cách mạng của thanh niên theo quan điểm Hồ Chí Minh là để tổ chức thanh niên thành lực lượng chính trị hùng hậu của Đảng.

Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh đến xây dựng một tổ chức thanh niên Cộng sản. Trong quan điểm của Người: Đoàn thanh niên “*Là cánh tay đắc lực của Đảng để thực hiện những chủ trương và chính sách cách mạng*”<sup>2</sup>, trong việc tổ chức và giáo dục thế hệ thanh niên và nhi đồng thành những chiến sĩ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Người nhiều lần khẳng định: “*Tổ chức của Đoàn phải rộng hơn Đảng... Có nhiên, khi kết nạp đoàn viên cần phải lựa chọn cẩn thận những thanh niên tốt*”<sup>3</sup>; “*Cần phải phát triển Đoàn hơn nữa, nhưng phải chọn lọc cẩn thận, trọng chất lượng hơn số lượng*”<sup>4</sup>. Như vậy, trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng càng khó khăn phức tạp, Người yêu cầu về chất lượng đoàn viên ngày càng cao hơn.

Chất lượng cán bộ, đoàn viên được Hồ Chí Minh xác định trong 5 điều Người dạy đoàn viên, thanh niên trong thư Người gửi cho tuổi trẻ cả nước nhân kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2-9-1945):

- Phải luôn nâng cao chí khí cách mạng “*Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng*”. Không sợ gian khổ, hy sinh, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và anh dũng chiến đấu, xung phong đi đầu trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

- Phải tin tưởng sâu sắc ở lực lượng và trí tuệ của tập thể, của nhân dân. Tăng cường đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do.

<sup>1</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.216

<sup>2</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, tập 10, tr.439

<sup>3</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, tập 13, tr.47

<sup>4</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, tập 15, tr.78

- Luôn trau dồi đạo đức cách mạng, khiêm tốn và giản dị. Chống kiêu căng, tự mãn. Chống lãng phí, xa hoa. Thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh, để giúp nhau cùng tiến bộ mãi.

- Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật và quân sự để cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân.

- Luôn chú ý dìu dắt và giáo dục thiếu niên và nhi đồng, làm gương tốt mọi mặt để đàn em noi theo”<sup>5</sup>.

Để từng bước hình thành những phẩm chất trên, Hồ Chí Minh yêu cầu từng đoàn viên cần ý thức sâu sắc về vai trò, vị trí của mình trong tổ chức Đoàn và trong các tập thể thanh niên để ra sức tu dưỡng, rèn luyện.

Đồng thời, Hồ Chí Minh yêu cầu, Đảng phải trực tiếp lãnh đạo việc xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn để đoàn trở thành lực lượng tiên phong của thanh niên, đội hậu bị của Đảng và đặt ra yêu cầu cán bộ, đảng viên phải trực tiếp chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn. Nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ Đảng cấp huyện (tháng 1/1967), Hồ Chí Minh căn dặn chi bộ phải chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên cho thật tốt, vì “*Đoàn viên và các đội thanh niên xung phong là cánh tay của chi bộ*”<sup>6</sup>.

Để Đoàn phát triển mạnh mẽ, vững chắc, theo Hồ Chí Minh cần phải phát động phong trào thi đua yêu nước, vì: “*Phong trào thi đua yêu nước làm nảy nở ra nhiều thanh niên tích cực và tiên tiến ở các ngành, các nghề. Đó là điều kiện thuận lợi giúp cho Đoàn phát triển mạnh mẽ và vững chắc*”<sup>7</sup>. Phải thông qua hoạt động thực tiễn, qua phong trào hành động từ đó phát hiện những nhân tố tích cực mà bồi dưỡng, tuyển chọn để đưa vào Đoàn nhằm tăng sức chiến đấu cho Đoàn. Tổ chức Đoàn chỉ có thể phát triển và trở thành vững mạnh khi thực hiện tốt vai trò “*đầu tàu*” lôi kéo thanh niên tham gia phần đấu cho mục đích lý tưởng. Người dạy: “*Thanh niên phải làm xung phong đến những nơi khó khăn, gian khổ nhất. Nơi nào người khác làm ít kết quả, thanh niên phải xung phong đến làm cho tốt*”<sup>8</sup>.

## **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên**

Mục tiêu của đoàn kết, tập hợp thanh niên là hình thành một mặt trận rộng lớn, một nhiệm vụ rất quan trọng của Đoàn mà Người luôn căn dặn phải thực hiện cho tốt. Người chỉ ra rằng muốn xây dựng và phát triển Đoàn thành một lực lượng vững chắc trước hết phải đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên, tránh cô độc, hẹp hòi.

Tại Đại hội xứ Đoàn Thanh niên Cứu quốc Bắc Bộ (25-11-1945), huấn thị với các đại biểu, Hồ Chí Minh phê bình: “*Trong tổ chức thanh niên vẫn còn giữ một xu hướng chật hẹp, không bao bọc được nhiều giai tầng, không kéo được đại đa số thanh niên*”<sup>9</sup>. Vì lẽ đó, đến đầu năm 1946, Hồ Chí Minh chỉ thị phải hình thành Mặt trận đoàn kết thanh niên.

<sup>5</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 14, tr.619

<sup>6</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 15, tr.278

<sup>7</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 13, tr.91

<sup>8</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 13, tr.298

<sup>9</sup>Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 4, tr.122

Năm 1950, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra sáng kiến thành lập các đơn vị thanh niên xung phong công tác mà Người cho rằng đây là nơi tập hợp rộng rãi các đối tượng thanh niên và là trường học thực tiễn của thanh niên. Do sáng kiến độc đáo của Người nên lúc đó các đơn vị thanh niên xung phong công tác còn có tên gọi là Thanh niên xung phong của Bác Hồ. Thanh niên xung phong đã tồn tại và phát triển, trở thành nơi tập hợp đội viên hoạt động ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước, đảm nhiệm những công việc ở nơi khó khăn, gian khổ, đồng thời là môi trường rèn luyện của nhiều thế hệ thanh niên nước ta lúc bấy giờ.

Hồ Chí Minh yêu cầu tổ chức Đoàn các cấp: *“Về phần mình, thì Đoàn cần phải nghiên cứu tìm ra những hình thức và phương pháp thích hợp để đoàn kết và tổ chức thanh niên một cách rộng rãi và vững chắc”*<sup>10</sup>. Theo Người, việc tìm tòi và ứng dụng có hiệu quả những hình thức, phương pháp thích hợp để đoàn kết, tập hợp các tầng lớp thanh niên là một quá trình đòi hỏi tinh thần sáng tạo cũng như sự kiên trì, đặc biệt là đi sâu, đi sát thanh niên, hiểu được tâm tư, khát vọng của họ.

Bên cạnh việc tập hợp rộng rãi thanh niên tham gia, các hình thức, phương pháp phải có mục tiêu phân đấu rõ ràng, có tính ổn định và triển vọng phát triển. Hồ Chí Minh khẳng định: *“Đoàn kết là lực lượng mạnh nhất của chúng ta”*<sup>11</sup>, nghĩa là phát huy được lực lượng sẽ tạo ra sức mạnh. Người nhắc nhở cán bộ, đoàn viên *“Phải thật thà đoàn kết và hợp tác với anh em thanh niên trong Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam”*<sup>12</sup>.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh: Muốn đoàn kết thì tất cả cán bộ, đoàn viên phải gương mẫu, phải giữ vững đạo đức cách mạng, phải khiêm tốn, cần cù, hăng hái, dũng cảm, *“Phải xung phong trong mọi công tác; xung phong là đi trước, làm trước để lôi cuốn quần chúng, chứ không phải là xa rời quần chúng”*<sup>13</sup>. Và hơn thế muốn thực hiện đoàn kết, tập hợp đông đảo thanh niên, vấn đề sống còn của Đoàn là phải bảo đảm mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết giữa tổ chức Đoàn với đông đảo thanh niên, phải bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và chất lượng đoàn viên với phương châm *“trọng chất hơn lượng”*.

Đoàn Thanh niên trước hết là tổ chức của những thanh niên tiên tiến, nhưng Đoàn lại là người đại diện lợi ích chính đáng của thanh niên, vì vậy Đoàn cũng là tổ chức của thanh niên, vì thanh niên. Vì vậy, theo Người: Trong hoàn cảnh nào, *“Đoàn Thanh niên phải củng cố và phát triển hơn nữa”*<sup>14</sup>. Theo Hồ Chí Minh: *“Muốn củng cố và phát triển, thì Đoàn phải liên hệ rộng rãi và chặt chẽ với các tầng lớp thanh niên. Phải quan tâm đến đời sống công tác, học tập của thanh niên”*.

**(Nguồn: Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011)**

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 10, tr.493

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 9, tr.90

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 10, tr.439

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 10, tr.440

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tập 12, tr.19

## TUYÊN TRUYỀN ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII

Tại Hội nghị Trung ương 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định triệu tập Đại hội XIII từ ngày 25/01/2021 đến 02/02/2021 tại thủ đô Hà Nội.

Sáng 14/12, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng có bài phát biểu quan trọng khai mạc Hội nghị.

Dưới đây là toàn văn Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII:

"Kính thưa Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Trong không khí cả nước đang náo nức thi đua đẩy mạnh các hoạt động, chuẩn bị và tiến tới Đại hội XIII của Đảng, vừa qua, chúng ta đã tổ chức rất thành công nhiều sự kiện quan trọng như: Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV; Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ khóa XII; Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013-2020; Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II; Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; và một số sự kiện chính trị quan trọng khác, rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý. Và hôm nay, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII bắt đầu họp để bàn về các nội dung: Tiếp thu ý kiến đóng góp của đại hội đảng bộ các cấp, của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; Dự thảo Quy chế bầu cử; Quy chế làm việc tại Đại hội XIII của Đảng; và một số vấn đề quan trọng khác.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và các đại biểu tham dự Hội nghị; xin gửi tới các đồng chí lời chúc tốt đẹp nhất.

Sau đây, tôi xin nêu một số vấn đề có tính gợi mở, mong được các đồng chí quan tâm trong quá trình thảo luận, xem xét, quyết định.

### **1. Về việc tiếp thu ý kiến đóng góp, hoàn thiện các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng**

Như các đồng chí đã biết ngay sau Hội nghị Trung ương 13 của Đảng (tháng 10/2020),

túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Trung ương để tiếp tục hoàn thiện thêm một bước dự thảo các văn kiện, gửi xin ý kiến Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng vào ngày 20/10/2020 để xin ý kiến rộng rãi của toàn dân.

Tính đến ngày 20/11/2020, đã có 67 đảng bộ trực thuộc Trung ương gửi báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận ở đại hội đảng bộ các cấp (bao gồm cả đại hội đảng bộ cấp cơ sở, cấp huyện) đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Từ ngày 20/10/2020 đến ngày 10/11/2020, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp, các ngành đã chủ động tổ chức nhiều cuộc hội thảo, thảo luận và gửi về Trung ương hàng trăm bản tổng hợp ý kiến góp ý. Đồng bào cán bộ, đảng viên, nhân dân và đồng bào ta ở nước ngoài cũng đã hoan nghênh và nhiệt tình tham gia góp ý kiến, gửi thư, tài liệu cho các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV, các đại biểu Quốc hội đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội.

Các cơ quan chức năng của Trung ương đã tập hợp, tổng hợp, phân loại các ý kiến đóng góp từ hơn 1.400 trang của đại hội đảng bộ các cấp, các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân và xây dựng Báo cáo tổng hợp chung với gần 200 trang.

Qua tổng hợp, phân tích các ý kiến, cho thấy hầu hết các ý kiến đều thể hiện sự tâm huyết, thẳng thắn, tinh thần trách nhiệm cao đối với Đảng, với nhân dân, đất nước; hoan nghênh việc Trung ương đã cập nhật tình hình thế giới, trong nước và ý kiến góp ý bước đầu của các đồng chí nguyên là lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, cán bộ, đảng viên, các nhà khoa học, các nhà quản lý để hoàn thiện thêm một bước dự thảo các văn kiện trước khi công bố lấy ý kiến nhân dân; cho rằng đây là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thể hiện tinh thần thật sự cầu thị, dân chủ ngày càng cao trong Đảng, trong nhân dân và xã hội; phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tham gia vào quá trình hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Phần lớn các ý kiến cho rằng Dự thảo các văn kiện được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, khoa học, thận trọng, kỹ lưỡng, có sự đổi mới, bảo đảm chất lượng; gắn kết giữa lý luận với thực tiễn; phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; có nhiều điểm mới; thể hiện tầm cao trí tuệ của Đảng; phản ánh khách quan, toàn diện, sát với tình hình thực tế những kết quả đã đạt được, những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; dự báo được tình hình, xu hướng phát triển của đất nước và thế giới trong thời gian tới, từ đó xác định đúng và trúng những định hướng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, khá cụ thể để phát triển đất nước nói chung và các ngành, lĩnh vực nói riêng. Nhiều ý kiến đề xuất, kiến nghị bổ sung, sửa đổi thêm một số nội dung, câu chữ cụ thể, hoặc kiến nghị phân tích sâu hơn, diễn đạt rõ ràng, cụ thể hơn những kết quả đã đạt được; những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; rà soát, đối chiếu, điều chỉnh một số điểm chưa nhất quán giữa các văn kiện.

Tuy nhiên, cũng có những ý kiến chưa tán thành hoặc chưa nhất trí cao với một số nội dung cụ thể. Cá biệt, có ý kiến đi ngược lại quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng đã được khẳng định trong Cương lĩnh của Đảng (bổ sung, phát triển

năm 2011) và Hiến pháp năm 2013. Đối với những luận điệu sai trái này, báo chí, công luận đã kịp thời phản bác, bị nhân dân phê phán, dư luận xã hội không đồng tình.

Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu, phân tích các ý kiến đóng góp, cập nhật tình hình trong nước, khu vực và thế giới năm 2020, dự báo tình hình thời gian tới, các Tiểu ban đã xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp của toàn hệ thống chính trị và nhân dân để hoàn thiện dự thảo các văn kiện, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến chỉ đạo hoàn chỉnh, trình Hội nghị Trung ương lần này.

Đề nghị các đồng chí dành thời gian nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, góp ý cụ thể vào Báo cáo tiếp thu, giải trình và toàn văn các Dự thảo văn kiện với tinh thần thật sự cầu thị, trân trọng các ý kiến đóng góp của toàn Đảng, các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tập trung cho ý kiến đối với các đề xuất bổ sung, chỉnh sửa và toàn văn Dự thảo các văn kiện, nhất là những vấn đề còn có ý kiến hoặc phương án lựa chọn khác nhau.

Đồng thời cũng cần tỏ rõ chính kiến và có lập luận sắc bén, xác đáng để phản bác những ý kiến sai trái, đi ngược lại quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng. Từ đó, xem xét, thông qua nội dung các dự thảo văn kiện để hoàn chỉnh lần cuối trình Đại hội XIII của Đảng.

## **2. Về giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII**

Thực hiện Phương hướng công tác nhân sự, tại Hội nghị Trung ương 13 vừa qua, Trung ương đã bỏ phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Ủy viên Trung ương chính thức, Ủy viên Trung ương dự khuyết và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

Ngay sau Hội nghị Trung ương 13, căn cứ vào Kế hoạch xây dựng phương án nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ý kiến phát hiện, giới thiệu của Ban Chấp hành Trung ương, kết quả thẩm định của các cơ quan chức năng và đề xuất của Tiểu ban Nhân sự, ngày 02/11/2020, Bộ Chính trị đã xem xét, thảo luận và bỏ phiếu quyết định phê duyệt Quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII. Tiểu ban Nhân sự và Bộ Chính trị đã chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, tổng kết công tác chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư một số khóa gần đây (về tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, số lượng, cơ cấu, cách làm) và rút ra các bài học kinh nghiệm, làm cơ sở để xây dựng Đề án về phương hướng công tác nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII. Căn cứ vào tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới và thực tế đội ngũ cán bộ hiện có, Tiểu ban Nhân sự và Bộ Chính trị đã họp nhiều lần, xem xét một cách dân chủ, khách quan, toàn diện; rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng, bổ sung, hoàn chỉnh các phương án nhân sự theo đúng phương hướng, quy trình công tác nhân sự đã đề ra.

Tại Hội nghị lần này, Bộ Chính trị sẽ báo cáo Trung ương về kết quả việc chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII (về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình phát hiện,

giới thiệu và cách làm). Trung ương sẽ thảo luận và bỏ phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII.

Việc chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII là công việc kế thừa, tiếp nối của công tác quy hoạch cán bộ, rất hệ trọng và liên quan đến thành công của Đại hội XIII của Đảng và sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Đề nghị từng đồng chí Trung ương nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu kỹ Tờ trình của Bộ Chính trị và các tài liệu nhân sự có liên quan, suy nghĩ, cân nhắc thận trọng, đặt lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, thảo luận thật kỹ, cho ý kiến một cách thẳng thắn, xây dựng, tạo sự đoàn kết và thống nhất cao trong việc bỏ phiếu quyết định giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII.

### **3. Về dự thảo Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử tại Đại hội XIII của Đảng**

Theo quy định của Điều lệ Đảng, mỗi kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng đều phải xây dựng Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử. Việc ban hành và tổ chức thực hiện tốt các quy

chế này có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần bảo đảm thành công của Đại hội.

Vừa qua, Bộ Chính trị đã chỉ đạo Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban và cơ quan của Trung ương Đảng nghiên cứu, rà soát lại Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại các kỳ Đại hội trước (từ Đại hội VII đến Đại hội XII của Đảng); tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc và Quy định về sinh hoạt của đại biểu tại Đại hội (ở các Đại hội XI và XII) và đánh giá việc thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng do Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành, đã được thực hiện có kết quả tốt đẹp tại đại hội đảng bộ các cấp.

Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị xây dựng dự thảo Quy chế làm việc và dự thảo Quy chế bầu cử tại Đại hội lần này và hôm nay trình Trung ương xem xét, cho ý kiến để tiếp tục hoàn chỉnh, trình Đại hội XIII xem xét, quyết định. Tinh thần chung là phải phát huy dân chủ, trí tuệ, tâm huyết của mỗi đại biểu; đồng thời phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc, các quy định, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, trách nhiệm của cá nhân mỗi đại biểu dự Đại hội, đặc biệt là vai trò nêu gương của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII và các đồng chí trưởng đoàn.

Đề nghị các đồng chí, trên cơ sở nắm chắc các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng và thực tiễn chỉ đạo tiên hành đại hội đảng bộ các cấp vừa qua, đặc biệt là kết quả thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng do Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành, đóng góp ý kiến để hoàn chỉnh dự thảo Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử trình Đại hội XIII của Đảng, bảo đảm thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các nguyên tắc, quy chế, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; kiên quyết đề phòng và đấu tranh với những việc làm tiêu cực, sai trái có thể xảy ra.

Cùng với các nội dung đã nêu ở trên, theo Chương trình và Quy chế làm việc, tại Hội nghị lần này, Trung ương còn thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo kiểm



điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhiệm kỳ khóa XII; Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XII; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII; và Báo cáo các công việc quan trọng mà Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này là một trong những hội nghị cuối cùng của khóa XII. Với

nội dung chương trình trên đây, Hội nghị Trung ương lần này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bàn nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến việc chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đề nghị các đồng chí Trung ương nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, nhân dân, đất nước, tập trung nghiên cứu, thảo luận, cho ý kiến để hoàn thành thật tốt các nội dung, chương trình đã đề ra.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

**Nguồn: vietnamplus.vn**

## **Chủ điểm Tháng 01: TÔI – NGƯỜI ĐOÀN VIÊN TNCS HỒ CHÍ MINH**

### **1. Tấm gương anh hùng Lý Tự Trọng (20/10/1914 - 21/11/1931)**

Lý Tự Trọng- người anh hùng hy sinh ở tuổi 17, với câu nói nổi tiếng: "Tôi chưa đến tuổi thành niên thật, nhưng tôi đủ trí khôn để hiểu rằng con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác". Cuộc đời anh, sự nghiệp hoạt động cách mạng của anh mãi là tấm gương, bài học quý báu cho thế hệ trẻ Việt Nam noi theo.

#### **Cuộc đời Lý Tự Trọng**



*Ảnh chân dung anh hùng Lý Tự Trọng*

Lý Tự Trọng tên thật là Lê Hữu Trọng, còn được gọi là Huy, quê gốc ở xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1923, chỉ mới 10 tuổi, Lý Tự Trọng được đưa sang Trung Quốc học tập. Ông là người học giỏi, nói thạo cả tiếng Hán và tiếng Anh, rồi hoạt động trong Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Năm 1929, Lý Tự Trọng về nước hoạt động với nhiệm vụ thành lập thanh niên cứu quốc (nay là đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) và làm liên lạc cho xứ uỷ Nam Kỳ.

Ngày 9 tháng 2 năm 1931, trong buổi mít tinh kỉ niệm một năm cuộc khởi nghĩa Yên Bái tổ chức tại Sài Gòn, khi mật thám đến đàn áp, Lý Tự Trọng đã dũng cảm bắn chết thanh tra mật thám Legrant, anh bị bắt và kết án tử hình.

Biết ơn sự hy sinh cao cả của Anh, tượng đài anh hùng Lý Tự Trọng được đặt ở nhiều nơi trên khắp cả nước, nhiều ngôi trường được mang tên anh.

### **Câu nói nổi tiếng của Lý Tự Trọng**

Ở tuổi 17, với chí khí của một thanh niên yêu nước, cách mạng, Lý Tự Trọng đã buộc chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương - lần đầu tiên - phải mở một phiên toà đại hình để xử một chiến sỹ Cộng sản Việt Nam chưa đến tuổi thành niên và điều này trở thành sự kiện chính trị được chú ý trên thế giới.

Lúc ra tòa xét xử, Người thanh niên 17 tuổi ấy đã lấy vành móng ngựa để làm diễn đàn lên án ách thống trị thực dân, kêu gọi nhân dân đứng dậy đấu tranh. Ở tuổi 17, Anh đủ lý luận và chí khí quật ngã luận điệu xuyên tạc, ban phát của bọn thực dân núp bóng luật sư bào chữa và bộ trưởng thuộc địa Chính phủ Pháp vốn sừng sỏ trong mua chuộc và cai trị các dân tộc thuộc địa.

Luật sư bào chữa cho anh xin tòa mở lượng khoan hồng vì anh chưa đến tuổi thành niên và cho rằng đã có hành động không suy nghĩ. Lý Tự Trọng nói:

"Tôi hành động không phải là không suy nghĩ. Tôi hiểu việc tôi làm. Tôi làm vì mục đích cách mạng. Tôi chưa đến tuổi thành niên thật, nhưng tôi đủ trí khôn để hiểu rằng con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác. Tôi tin rằng nếu các ông suy nghĩ kĩ thì các ông cũng cần phải giải phóng dân tộc, giải phóng những người cần lao như tôi".

Chánh án tuyên án xử tử anh, Lý Tự Trọng vẫn bình tĩnh. Khi được hỏi anh có ăn năn gì không, anh đứng trước vành móng ngựa, mặt thẳng phía trước chỉ nói một câu: "*Không ăn năn gì cả!*"

Những ngày cuối đời, hành động cao đẹp của Anh hùng Lý Tự Trọng đã viết thêm vào bản anh hùng ca của dân tộc.

Sống những ngày cuối cùng của cuộc đời mình trong xà lim án chém khám lớn Sài Gòn, Lý Tự Trọng đã làm cho những kẻ tra tấn Anh phải tôn trọng, kính nể gọi Anh bằng "ông nhỏ". Mọi chi tiết về người tù án chém "Trọng con" được gác ngục, chủ khám truyền ra ngoài với một lòng cung kính, khâm phục: "Ông nhỏ ngày nào cũng tập thể dục! Nhìn ông nhỏ sống không ai tưởng tượng được là người đợi đến ngày lên máy chém".

Những án chém đế quốc thường để hàng năm mới đem ra xử. Riêng vụ "Trọng con", một vụ án "đổ nhiều mực" của báo chí thời đó, chưa được 6 tháng đã xử.

Bà Angđorê Viôlít đã viết về giờ phút cuối cùng của Lý Tự Trọng: "Ngày 21.11.1931 thì Huy (tức là Trọng) bị đem xử tử. Sài Gòn hết sức xúc động. Hôm ấy phải ra lệnh thiết quân luật. Tờ khám lớn vang ra ngoài đường phố, tiếng la hét phản đối thực dân của tù chính trị. Tiếng thét từ lồng ngực và từ trái tim của họ đã đi theo Huy ra trường chém khiến đội quân thi hành án lúc đó phải điều quân đội và lính cứu hỏa để phun nước đàn áp.

Trước máy chém, Huy định diễn thuyết, song hai tên sen đầm nhảy xô đến không cho anh nói. Người ta chỉ nghe thấy tiếng anh kêu 'Việt Nam! Việt Nam!'. Huy cũng như liệt sỹ Phạm Hồng Thái, cũng như nhiều người khác, là những anh hùng của nền độc lập Việt Nam".

Lý Tự Trọng trước khi lên máy chém mấy lần gọi "Việt Nam" và đã hát nhiều lần bài "Quốc tế ca". Lý Tự Trọng là một trong những nhà cách mạng trẻ tuổi nhất của Việt Nam.

**Nguồn: danviet.vn**

## 2. Tấm gương người nữ anh hùng Võ Thị Sáu (1933 - 1952)



Nữ Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu

### *Tuổi thơ và con đường đến với cách mạng của chị Võ Thị Sáu*

Chị Võ Thị Sáu sinh năm 1933, tại thôn Phước Lợi, xã Long Mỹ, quận Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa (nay là xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) thân sinh là ông Võ Văn Hợi, bà Nguyễn Thị Đậu, chị là người con thứ 5 trong gia đình có 6 anh chị em.

Vào đầu thế kỷ XX ở khu vực gần chợ Đất Đỏ (vị trí kề sát Tỉnh lộ 55, thuộc khu phố Tường Thành, TT.Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ ngày nay) dân làng thôn Phước Thọ, tổng Phước Thọ Hạ, quận Đất Đỏ (lúc ấy trực thuộc tỉnh Phước Tuy) xây một dãy phố chợ, gồm 8 gian để cho các gia đình từ nơi khác đến thuê. Khi chị Sáu lên 6 tuổi, gia đình chuyển từ thôn Phước Lợi thuê gian nhà thứ 4 để ở và thuận lợi cho việc làm ăn sinh sống. Thời gian này ông Võ Văn Hợi làm nghề đánh xe ngựa từ Đất Đỏ đi các tuyến Long Điền, Phước Hải, còn bà Nguyễn Thị Đậu làm nghề bán bún bì, chả giò.

Mỗi gian nhà nơi gia đình chị Võ Thị Sáu thuê ở có lối kiến trúc truyền thống làng quê Việt Nam, xung quanh thưng ván gỗ, mái lợp ngói âm dương. Căn nhà dài 10m, rộng 3m, nền đất, bố trí thành 2 phòng. Phòng ngoài dài 5m, kê 1 bộ

ván ngựa là nơi chị Sáu cùng các em nằm ngủ, phía giữa là nơi đặt tủ thờ trang trọng. Phòng trong dài 4m rộng 3m, sử dụng làm nơi nằm nghỉ của song thân. Nối giữa 2 phòng là hành lang rộng 1m. Căn nhà đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử, nơi ghi dấu biết bao kỷ niệm về thời niên thiếu và những ngày đến với cách mạng của chị.

Hiện nay UBND huyện Đất Đỏ đã phục dựng một ngôi nhà gỗ gồm 3 gian, 2 chái, mái lợp ngói âm dương trên nền của dãy chợ phố trước đây, mô phỏng lại nơi sinh sống của gia đình chị Võ Thị Sáu. Trong phòng truyền thống Nữ Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu còn trưng bày một số kỷ vật gắn liền với gia đình thời niên thiếu của chị. Trong đó có nồi đồng gia đình dùng nấu cơm, chén đĩa dùng ăn cơm hàng ngày, những tờ giấy bạc Đông Dương do bà Võ Thị Bảy - em gái ruột của chị Võ Thị Sáu tặng khi còn sống, những tờ tiền này gia đình đã sử dụng và giữ lại làm kỷ niệm...

Khi lớn lên chị thường giúp đỡ cha mẹ làm công việc như cắt cỏ cho ngựa ăn, phụ giúp mẹ nhóm lửa vào mỗi sáng. Sau khi cuộc kháng chiến bùng nổ ở Nam Bộ. Đặc biệt, ngày 23/11/1945, thực dân Pháp tái chiếm Bà Rịa. Tại Đất Đỏ địch tăng cường áp lực uy hiếp vùng giải phóng và căn cứ kháng chiến. Chúng uy hiếp mạnh các xã Long Tân, Hội Mỹ, Long Mỹ là những vùng giải phóng của ta. Tại Đất Đỏ địch đóng thêm đồn bốt ở Chợ Bến, An Ngãi, Phước Lợi, Bờ Đập... Quân Pháp từng bước hình thành vành đai Phước Hải, Hội Mỹ, Long Tân, Long Phước nhằm ngăn giữa hậu phương với căn cứ địa Xuyên - Phước Cơ của tỉnh đóng tại huyện Xuyên Mộc và vùng tạm chiếm. Theo chân Pháp bọn hội tề, Việt gian, chỉ điểm địa phương thừa cơ thường xuyên gây tác oai tác quái làm cho đời sống của bà con ở khu vực này càng cơ cực.

Mặc dù tuổi còn nhỏ nhưng Võ Thị Sáu luôn bất bình và căm giận trước sự o ép, cướp giết của bọn ác ôn, tay sai. Có lần ông Võ Văn Hợi đã cho Võ Thị Sáu đi cùng trong chuyến tiếp tế ở căn cứ Long Mỹ, tiện thể thăm các con trai tức anh Hai và anh Năm (Võ Văn Me) thoát ly theo cách mạng. Được gặp lại các anh sống giữa tình đồng đội trong căn cứ, Sáu rất cảm phục các anh. Chuyến đi để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp với bé Sáu, trong tâm khảm nung nấu một ngày nào cũng được công tác như các anh, các chị... Vào năm 1946, Võ Thị Sáu theo anh trai Võ Văn Me vào căn cứ tham gia cách mạng, Sáu được tham gia lớp Thiếu sinh quân khóa I do tỉnh tổ chức ở căn cứ Long Mỹ. Năm 1947, khi 14 tuổi, Võ Thị Sáu chính thức gia nhập Đội Công an xung phong của quận Đất Đỏ, do Mai Văn Láng làm đội trưởng. Trong đội Sáu là người nhỏ tuổi nhất nhưng lại nổi bật là chiến sĩ quả cảm, thông thạo địa bàn.

Từ đây Sáu như chim sỏ lông bay giữa khoảng trời bao la, như dòng sông nhỏ được ra gặp biển lớn - cách mạng, thỏa sức đam mê cống hiến cho sự nghiệp giải phóng quê hương thoát khỏi sự xâm lược của thực dân Pháp và tay sai, mang lại hạnh phúc bình an cho nhân dân.

### *Lập nhiều chiến công trước ngày định mệnh*

Từ năm 1947, Võ Thị Sáu là đội viên của Đội Công an xung phong Đất Đỏ. Với lòng gan dạ, mưu trí, Võ Thị Sáu được giao nhiệm vụ trinh sát, nắm tình hình của địch, từ đó cung cấp nhiều thông tin chính xác, giúp Đội hoàn thành nhiều nhiệm vụ.

Khám Chí Hòa, Sài Gòn (TP. Hồ Chí Minh), nơi giam giữ Võ Thị Sáu. (Ảnh tư liệu)

Lần tham gia nhiệm vụ đầu tiên của Võ Thị Sáu là cùng Đội phá vỡ buổi mít tinh kỷ niệm quốc khánh Pháp, 14/7/1948. Vượt qua nhiều vòng kiểm soát của địch, Võ Thị Sáu ém phía góc chợ Đất Đỏ, sát khán đài từ lúc nửa đêm. Sáng hôm sau, khi xe tỉnh trưởng Lê Thành Tường vừa tới thì Sáu liệng lựu đạn vào xe. Các thành viên của Đội yểm trợ và tạo áp lực giải tán cuộc biểu tình. Trận đánh đã gây được tiếng vang lớn. Uy tín, sức mạnh của Việt Minh lan rộng.

Tiếp theo là trận đánh giết tên cai tổng Tòng do đội trưởng Mai Văn Láng giao Võ Thị Sáu trực tiếp đảm nhiệm. Cai tổng Tòng vốn là kẻ thù của nhân dân, từng gây ra rất nhiều tội ác trong vùng. Trong sách “Võ Thị Sáu, con người và huyền thoại” Nguyễn Đình Thống kể: “Một buổi sáng, Võ Thị Sáu theo đoàn người vào làm căn cước, trái lựu đạn nằm gọn trong cơi đựng trầu. Giữa buổi, người thừa dằn, Sáu rút lựu đạn liệng thẳng vào mặt Tổng Tòng rồi hô: Việt Minh tấn công!”.

Sau đó ít lâu, Võ Thị Sáu tham gia giết 2 tên ác ôn khét tiếng trong vùng là Cả Đay, Cả Suốt. Không ngờ, đây cũng là trận đánh cuối cùng của chị. Vào dịp cuối năm bà con tất bật chuẩn bị đón Tết Canh Dần 1950, khi chúng cùng lính đi xét, cướp giật tại phiên cuối năm tại chợ Đất Đỏ. Võ Thị Sáu mặc bộ bà ba đen, chân đất, lẫn trong đoàn người vào chợ sắm Tết, nhưng không ai hay biết trong giỏ đồ của chị phía dưới giấu 2 trái lựu đạn. Bám sát phía sau hai tên ác ôn và tốp lính, chờ chúng đi ra khỏi chợ, chị Sáu rút lựu đạn vung tay ném. Sau tiếng nổ ngang tai, Cả Đay, Cả Suốt đổ gục... Võ Thị Sáu ra sức chạy về phía ấp Hiệp Hòa. Địch ra vây bắt, Võ Thị Sáu dùng nốt trái lựu đạn thứ 2 nhưng lựu đạn không nổ. Chị Sáu bị địch bắt đưa về tra tấn tại bót Đất Đỏ, sau đó, chúng đưa chị Sáu đến khám Bà Rịa giam trong 3 tháng.

Tháng 3/1950, chúng chuyển chị Sáu đến phòng số 9, khám Chí Hoà. Tại đây, Võ Thị Sáu quen với nhiều nữ chiến sĩ cách mạng. Họ dành cho Võ Thị Sáu tình cảm đặc biệt. Cũng chính họ đã dạy văn hóa cho Võ Thị Sáu, động viên, khích lệ Võ Thị Sáu ý chí kiên định khi đối phó với kẻ thù. Nhờ vậy, dù trong hoàn cảnh nào, chị Sáu vẫn tuyệt đối trung thành. Tháng 4/1951, thực dân Pháp đưa Võ Thị Sáu ra tòa án binh. Nhờ sự giúp đỡ của các chị lớn tuổi trong trại 9, Võ Thị Sáu đã biến nơi xét xử thành nơi tố cáo kẻ thù. Trước mặt tên Chánh án, Võ Thị Sáu đồng dục: “Tôi không có tội. Yêu đất nước mình, chống thực dân xâm lược không phải là một tội”. Kết thúc phiên tòa, chị Võ Thị Sáu bị kết án tử hình vì tội “giết người, phá rối trật tự trị an, chống lại nền bảo hộ của nước Pháp”. Trước sự phản đối mạnh mẽ của dư luận, nhất là nhân dân Pháp tiến bộ về bản án dành cho một nữ tù tuổi thành niên, thực dân Pháp không dám thực hiện án tử hình Võ Thị Sáu tại Sài

Gòn. Chúng lén lút đưa chị Võ Thị Sáu ra Côn Đảo. Chuyến tàu định mệnh đưa Võ Thị Sáu cùng 40 tù chính trị đã khởi hành ra Côn Đảo vào sáng 21/1/1952...

*Hiên ngang trước họng súng quân thù*

Ngày 22/1/1952 Thực dân Pháp đã lén lút đưa Võ Thị Sáu ra Côn Đảo với số tù G.267 để hành quyết. Chiếc hải vận đưa người nữ tù Võ Thị Sáu cập vịnh Côn Đảo, neo tại Đá Trắng. Chúa đảo Jacty ra lệnh giải Võ Thị Sáu về giam biệt lập ở xà lim, dưới sự giám sát, canh giữ nghiêm ngặt của chủ Sở Cò. Sở Cò là nơi làm việc của Cảnh sát tư pháp tại nhà tù Côn Đảo, hoạt động từ năm 1929, do quản đốc (chúa đảo) trực tiếp điều hành, với chức năng đàn áp, bắt bớ, giam cầm những tù nhân chính trị tham gia đấu tranh, biểu tình...

Những tù nhân đi làm trên tàu thấy một người con gái còn trẻ tuổi bị áp giải từ Cầu Tàu (914) lên Sở Cò. 12 tên lính lê dương lên bờ đi dạo quanh Côn Đảo. Anh em trại tù áo trắng làm các sở, liên hệ với những người bán hàng thủ công để thăm dò tin tức và cho biết sẽ xử bắn một người con gái. Tin truyền nhanh chóng khắp các lao nhưng chưa biết cô gái này là ai. Anh Hùng tù binh người Bắc được đưa lên làm văn phòng chúa đảo, báo cáo lại cho đồng chí Triêm, sau đó mật báo cho Liên đoàn tù nhân Côn Đảo. Được tin chị Võ Thị Sáu bị giam tại xà lim Sở Cò, Đảo ủy và Liên đoàn Tù nhân kháng chiến Côn Đảo bí mật liên lạc với chị Sáu. Đồng chí Triêm đã gửi cho chị Sáu một mẫu giấy nhỏ, ghi nội dung biểu dương truyền thống bất khuất trước quân thù và gửi lời động viên, giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cộng sản. Nhận được tin, chị Võ Thị Sáu phấn chấn hẳn lên và trả lời đầy ý chí: “Mấy anh yên tâm, em biết chọn con đường sống, chiến đấu cho độc lập dân tộc thì em cũng biết chọn cho mình cái chết xứng đáng. Em gửi lời chào hết mấy anh...”. Chị Sáu cho biết, chị đã chuẩn bị tư tưởng, đầy đủ khi chúng đưa đi bắn và chị cho biết khi đưa xuống tàu, chúng giữ hết sức bí mật, nhốt chị trong thùng đựng hàng. Lúc 4 giờ sáng ngày 23/1/1952, trước khi bắn, chúng dẫn chị Sáu lên văn phòng gặp tên Cò để làm thủ tục hành chính. Anh Mẫn, tù nhân làm bồi cho tên Cò kể lại: “Chị Sáu không chấp nhận rửa tội, bảo: “Tao không có tội gì!”. Chúng cho chị uống một ly rượu nhỏ (không phải cho ăn bữa cơm theo thủ tục), chị hát đi không uống. Tên chúa đảo Arty hỏi chị muốn gì. Chị yêu cầu gọi về cho gia đình một nắm tóc và bộ quần áo của chị. Chúng chấp nhận cho gọi một nắm tóc, chiếc lược và chiếc khăn tay. Những thứ này được gói lại, ký gửi ở ngân khố theo thủ tục. Chủ ngân khố lúc đó là Trần Văn Thiệu. Đồng chí Phan Sỹ Hùng trong ban liên lạc của Đảo ủy, cho biết thêm chi tiết sau: “Khi lái chiếc xe chở chị Sáu ra pháp trường, chúng bắt để xe ở xa và dẫn chị đi bộ vào nơi xử bắn cách chỗ xe đậu khoảng 100m, phía sau lao 3 (tức lao 4 hiện nay). Lúc sắp bắn chị không cho bị mất. Chị hát bài hát “Tuốt gươm thiêng” và hô to “Hồ Chí Minh muôn năm!”. Chúng không cho chị hô tiếp và ra lệnh bắn, nhiều tên bắn bồng không nhắm vào người chị. Lúc đó khoảng 5 giờ sáng...”.

Tấm gương hy sinh trung trinh sáng chói của Võ Thị Sáu thể hiện người chiến sĩ công an xung phong sẵn sàng vì nước, vì dân chiến đấu với kẻ thù đến cùng. Võ Thị Sáu tiêu biểu cho lớp thanh thiếu niên được Cách mạng Tháng Tám (1945) giải phóng, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, chiến đấu vì độc lập,



dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Sự hy sinh cao cả của chị Võ Thị Sáu, người con gái Đất Đỏ trở thành biểu tượng cao đẹp, cổ vũ tinh thần cho lớp lớp thanh niên cả nước đứng lên chiến đấu trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ của dân tộc Việt Nam.

**Nguồn:**  
**[vetaucondao.vn](http://vetaucondao.vn)**

## TUYÊN TRUYỀN MỘT SỐ NGÀY KỶ NIỆM TRONG THÁNG

### 1. Kỷ niệm 75 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên của đất nước (06/01/1946-06/01/2021)

Sau ngày 02 tháng 9 năm 1945, Việt Nam đã thành một nước độc lập, tự do. Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới thành lập là cơ quan điều hành nhà nước cao nhất giữ trọng trách lịch sử chỉ đạo toàn dân thực thi các nhiệm vụ cấp bách về nội trị, ngoại giao, về quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội đọi đến ngày bầu Quốc hội để cử ra một Chính phủ chính thức, hợp pháp, hợp hiến.

Việc ban hành Hiến pháp, thành lập Chính phủ chính thức là một trong những nhiệm vụ hàng đầu để củng cố và tăng cường chính quyền của nhân dân. Vì vậy, ngày 3 tháng 9 năm 1945, tức là một ngày sau khi Nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ “tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống v.v...”. Ngày 8 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 14-SL quy định sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Sắc lệnh ghi rõ: “Chiều theo Nghị quyết của Quốc dân Đại hội ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945 tại khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên”. Bản Sắc lệnh đã khẳng định yêu cầu bức thiết của Tổng tuyển cử, đồng thời khẳng định chúng ta có đủ cơ sở pháp lý, điều kiện khách quan và chủ quan để tiến hành cuộc Tổng tuyển cử đó. Điều 2 của Sắc lệnh quy định: “Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường”.

Tiếp đó, ngày 26 tháng 9 năm 1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 39-SL về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử; Sắc lệnh số 51-SL ngày 17 tháng 10 năm 1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín; Sắc lệnh số 71-SL ngày 2 tháng 12 năm 1945 bỏ khuyết Điều 11 chương V của Sắc lệnh số 51 nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người ứng cử.

Việc chuẩn bị cho Tổng tuyển cử diễn ra rất khẩn trương trong điều kiện thù trong, giặc ngoài, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ rất cấp bách hàng ngày đặt ra, vừa thực hiện sách lược tạm hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc; đồng thời lại vừa phải đấu tranh để chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của chúng. Việc Chính phủ lâm thời ban hành một loạt các sắc lệnh đã thể hiện sự cố gắng hết sức để cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên giành thắng lợi.

Do hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, cuộc Tổng tuyển cử này không chỉ là một cuộc vận động chính trị thông thường, mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh giai cấp và dân tộc vô cùng gay go, phức tạp và không kém phần quyết liệt. Các báo phản động ra sức vu cáo, nói xấu Việt Minh, kêu gọi tẩy chay Tổng tuyển cử. Để vạch trần những luận điệu xảo trá của các thế lực phản động, báo *Cứu quốc*, cơ quan tuyên truyền của Mặt trận Việt Minh đã tích cực đấu tranh, hướng dẫn dư luận, cổ vũ quần chúng tích cực tham gia Tổng tuyển cử. Vì Tổng tuyển cử là thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân, chỉ có Tổng tuyển cử mới có dịp để cho dân chúng chọn người đại diện chân chính và trung thành của toàn thể quốc dân, cũng chỉ có Tổng tuyển cử mới có một cơ quan quyền lực cao nhất đủ thẩm quyền để ban hành cho nước Việt Nam một Hiến pháp ấn định rõ ràng quyền lợi của quốc dân và của Chính phủ và mới phá tan được hết những nghi ngờ ở trong cũng như ở ngoài đối với chính quyền nhân dân. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà... Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết”.

Cuộc Tổng tuyển cử lúc đầu được dự kiến là ngày 23 tháng 12 năm 1945, nhưng gặp phải sự chống đối của Việt Quốc, Việt Cách. Để thực hiện chủ trương thống nhất và hòa giải nhằm tạo bầu không khí ổn định cho Tổng tuyển cử; đồng thời, để có thêm thời gian cho công tác chuẩn bị, nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử, ngày 18 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày Chủ nhật 6 tháng 1 năm 1946. Qua quá trình đàm phán, Việt Nam Quốc dân đảng (Việt quốc) đã thỏa thuận hợp tác và ủng hộ cuộc Tổng tuyển cử. Trên cơ sở đó, ngày 24 tháng 12 năm 1945, đại biểu của Việt Minh, Việt Quốc, Việt Cách (Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội) đã gặp nhau và cùng ký bản “Biện pháp đoàn kết”, trong đó có điều khoản ủng hộ Tổng tuyển cử và kháng chiến, nhất trí về việc mở rộng Chính phủ lâm thời có đại diện của Việt Quốc, Việt Cách tham gia, thừa nhận 70 ghế cho họ trong Quốc hội mà không qua bầu cử.

Do lệnh hoãn không đến kịp nên Tổng tuyển cử vẫn tiến hành như kế hoạch đã định trước là ngày 23 tháng 12 năm 1945 ở một số tỉnh phía Nam. Tin Tổng tuyển cử diễn ra tung bừng ở những nơi đó được đăng tải kịp thời trên các báo chí làm tăng thêm không khí chính trị sôi động của cả nước hướng đến ngày 6 tháng 1 năm 1946.

Ngày 1 tháng 1 năm 1946, Chính phủ lâm thời đã cải tổ thành Chính phủ liên hiệp lâm thời, mở rộng thêm thành phần Chính phủ để thực hiện mục tiêu lớn là làm cho cuộc toàn dân tuyển cử được thành công tốt đẹp và chuẩn bị sẵn sàng việc họp Quốc hội.

Về công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử, các ban bầu cử đã được thành lập tới tận làng xã do các Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp đảm nhiệm. Nhiều người có tài, có đức xung phong ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Danh sách cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai. Quần chúng sôi nổi trao đổi, tranh luận, chất vấn nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất

làm đại diện của mình, hạn chế tới mức cao nhất những phần tử cơ hội lợi dụng dịp Tổng tuyển cử để tranh giành quyền chức.

Tại Hà Nội, 118 Chủ tịch các Ủy ban nhân dân và tất cả các giới đại biểu làng xã công bố một bản kiến nghị: “Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Đáp lại nguyện vọng trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư trả lời đồng bào như sau: “Tôi rất cảm động được đồng bào quá yêu mà đề nghị: tôi không phải ra ứng cử, đồng bào các nơi khác cử tôi vào Quốc hội. Nhưng tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nên tôi không thể vượt qua khỏi thể lệ của Cuộc Tổng tuyển cử đã định”

Ngày 5 tháng 1 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu, trong đó có đoạn: “...Ngày mai, là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình...”.

### ***Diễn biến và kết quả***

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên đã diễn ra trong cả nước, kể cả các vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên... Ở Hà Nội, 91,95% cử tri của 74 khu nội thành và 118 làng ngoại thành đã đi bỏ phiếu trong không khí tràn đầy phấn khởi của ngày hội dân chủ. Kết quả, 6 trong số 74 ứng cử viên đã trúng cử đại biểu Quốc hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trúng cử với số phiếu cao nhất (98,4%).

Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc Tổng tuyển cử cũng được tiến hành sôi nổi. Riêng các tỉnh phía Bắc, mặc dù phải đối phó với âm mưu phá hoại hết sức tinh vi và trắng trợn của kẻ thù, nhưng nói chung Tổng tuyển cử diễn ra an toàn. Ở các tỉnh phía Nam, nhất là ở Nam Bộ, nhân dân đi bỏ phiếu rất đông, bất chấp bom đạn của giặc Pháp. Nhiều nơi nhân dân phải đổi cả xương máu để thực hiện quyền tự do, dân chủ của mình...

Nhìn chung, ở cả 71 tỉnh, thành trong cả nước, có 89% tổng số cử tri đã đi bỏ phiếu, phổ biến là 80%, nhiều nơi đạt 95%. Trừ một số nơi phải bầu bổ sung còn tuyệt đại đa số các địa phương chỉ bầu một lần. Cả nước đã bầu được 333 đại biểu, trong đó có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau; 43% số đại biểu không đảng phái; 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng; 10 đại biểu nữ và 34 đại biểu dân tộc thiểu số.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của Việt Nam năm 1946 được tiến hành theo những nguyên tắc dân chủ, tiến bộ nhất, đó là: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Quốc hội đã cử ra Chính phủ chính thức, ấn định cho Việt Nam một Hiến pháp dân chủ. Thắng lợi đó là một mốc son đánh dấu bước phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam.

Quốc hội Việt Nam ra đời vừa là thành quả, vừa là yêu cầu bức thiết của cách mạng. Quốc hội ra đời trong khói lửa của cuộc đấu tranh dân tộc gay gắt. Đó là Quốc hội của độc lập dân tộc, của thống nhất đất nước và của đại đoàn kết toàn dân.

Quốc hội đã hội tụ các đại biểu của cả ba miền Bắc - Trung - Nam, là ý chí của nhân dân cả nước. Quốc hội đã có đại diện của tất cả thể hệ những người Việt Nam yêu nước đương thời, hội tụ đại biểu của tất cả các ngành, các giới, các giai cấp, tầng lớp xã hội từ công nhân, nông dân, nam giới, nữ giới cho đến những nhà tư sản, công thương gia, những nhân sĩ trí thức và các nhà hoạt động văn hóa nổi tiếng, có đại diện của các thành phần tôn giáo trên đất nước ta, tất cả các thành phần dân tộc, của tất cả những người không đảng phái và đảng phái chính trị như Đảng Cộng sản, Đảng Dân chủ, những đảng viên Xã hội cùng những người tiến bộ trong các phái chính trị khác.

### ***Ý nghĩa của Tổng tuyển cử.***

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiến bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội, đối ngoại. Cuộc bầu cử là căn cứ để khẳng định Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tính chất hợp pháp, dân chủ - nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến kiên quốc, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đã khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Đồng thời, đó cũng là sự biểu thị khát vọng dân chủ của nhân dân và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói trong kỳ họp thứ nhất của Quốc hội đầu tiên, là “Kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già, trẻ, lớn, bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối, hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc”.

**Nguồn: [quochoi.vn](http://quochoi.vn)**

## **2. Kỷ niệm 42 năm Ngày chiến thắng biên giới Tây Nam (07/01/1979 - 07/01/2021)**

### **Bối cảnh và nguyên nhân của cuộc chiến tranh**

*a. Tập đoàn Pôn Pốt đã phản bội lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia và phá hoại truyền thống đoàn kết, hữu nghị của nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia, thực hiện chính sách diệt chủng ở Campuchia và xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam*

- Từ lâu, nhân dân Việt Nam - Campuchia đã xây dựng tình hữu nghị, đoàn kết cùng chống kẻ thù chung, đặc biệt đã kề vai sát cánh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược để giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Tuy nhiên, do bị các thế lực phản động, thù địch nước ngoài kích động, lợi dụng, từ những năm cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ (1970 -1975), quân Pôn Pốt đã tiến hành một số vụ tiến công, bắt cóc giết hại cán bộ, bộ đội Việt Nam hoạt động ở chiến trường Campuchia, đồng thời gây chia rẽ nội bộ những người cộng sản Campuchia. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1973, quân Pôn Pốt gây ra 102 vụ, sát hại và làm bị thương 103 bộ đội Việt Nam, cướp hàng chục tấn lương thực và vũ khí.

- Thực hiện âm mưu chiến lược phá hoại mối quan hệ liên minh đoàn kết chiến đấu giữa 3 nước Campuchia - Việt Nam - Lào nói chung và giữa hai nước Việt Nam - Campuchia nói riêng; tháng 4/1975, sau khi lên nắm quyền, tập đoàn Pôn Pốt đã phản bội lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia và phá hoại truyền thống đoàn kết, hữu nghị của nhân dân hai nước, thực hiện chính sách diệt chủng ở Campuchia và xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam, cụ thể:

+ *Ở trong nước*, chúng phạm sai lầm đặc biệt nghiêm trọng, thực thi chính sách diệt chủng tàn khốc, cưỡng bức lao động khổ sai, tra tấn hành hạ dã man người dân Campuchia; biến trường học, nhà chùa thành nhà tù, khắp mọi nơi đầy những hố chôn người tập thể,... Chỉ trong 3 năm 8 tháng và 20 ngày, (từ tháng 4 năm 1975 đến cuối năm 1978), chế độ Pôn Pốt đã giết hại gần 3 triệu người dân Campuchia vô tội, xóa bỏ mọi cơ sở xã hội, xóa bỏ thành thị, xóa bỏ sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, xóa bỏ quan hệ tiền tệ, buôn bán và đẩy Campuchia đứng trước thảm họa diệt vong. Chế độ hà khắc ban hành đã trùm lên đất nước Campuchia đau thương: *“Không tự do đi lại, không tự do hội họp, không tự do ngôn luận, không tự do tín ngưỡng, không tự do học hành, không tự do hôn nhân, không bệnh viện, không tiêu tiền, không buôn bán, không chùa chiền... và không có cả nước mắt để khóc trước cảnh đau thương của dân tộc. Chỉ còn căm thù và uất hận”*.

+ *Đối với Việt Nam*, được các thế lực phản động nước ngoài hậu thuẫn, tập đoàn phản động Pôn Pốt chủ trương phá nát mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống lâu đời giữa Việt Nam và Campuchia; ra sức vu khống Việt Nam, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi; kích động xét lại quan hệ hai nước, đòi hoạch định lại biên giới Việt Nam - Campuchia, vô cớ coi Việt Nam là kẻ thù số 1 và tiến hành hàng loạt những cuộc xâm lấn biên giới, giết hại dân thường.

Năm 1975, khi đất nước Việt Nam vừa thống nhất, Pôn Pốt đã cho quân xâm lược các đảo, biên giới đất liền Tây Nam nước ta. Ngày 03/5/1975, chúng đánh chiếm đảo Phú Quốc; ngày 10/5/1975, chúng lại tiếp tục đánh chiếm đảo Thổ Chu, bắt và giết hơn 500 dân thường. Trên đất liền, chúng khiêu khích bộ đội biên phòng ta, cho dân di dời cột mốc biên giới ở một số điểm thuộc các tỉnh Tây Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk. Tháng 10/1975, chúng xâm nhập khu vực Pa Chàm (Lồ Cồ), xâm canh các khu vực Mộc Bài, Khuốc, Vạt Sa, Tà Nốt, Tà Bạt. Cuối năm 1975 đầu năm 1976, quân Pôn Pốt bất ngờ tiến hành một số vụ xâm nhập vào sâu lãnh thổ Việt Nam, có nơi trên 10km như ở vùng sông Sa Thầy (Gia Lai, Kon Tum), gây ra tội ác với nhân dân Việt Nam.

Tháng 01/1976, Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Campuchia (do Pôn Pốt làm Bí thư) xác định: *“Tai họa nhất cần phải chú ý là Việt Nam...”*. Trong thời gian này, được sự giúp đỡ từ bên ngoài, Pôn Pốt càng đẩy mạnh các hoạt động

quân sự phá hoại ta ở vùng biên giới Tây Nam. Cuối tháng 2 đầu tháng 3 năm 1976, quân Pôn Pốt khiêu khích hai đồn biên phòng số 7 và số 8 ở Bu Prăng (Đắk Lắk). Cuối năm 1976, chúng tăng cường các hoạt động khiêu khích, lấn chiếm ở vùng biên giới Tây Nam nước ta. Trên địa bàn Quân khu 7, chúng gây ra 280 vụ khiêu khích, lấn chiếm 20 điểm trên biên giới. Ở địa bàn Quân khu 5 và Quân khu 9, các vụ xâm lấn ngày càng tăng với tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn.

Đi đôi với hành động xâm lược, tập đoàn Pôn Pốt ra sức tuyên truyền, bôi nhọ hình ảnh Việt Nam, kích động tâm lý chống Việt Nam, coi Việt Nam là “kẻ thù truyền kiếp”, “kẻ thù số 1”. Lấy cớ làm sạch nội bộ, chúng tiến hành phân loại dân, thực hiện nhiều cuộc thanh trừng đẫm máu, trong đó tập trung vào số cán bộ trước đây được đào tạo ở Việt Nam.

Cùng với các hoạt động khiêu khích, xâm lược thô bạo đến biên giới Tây Nam của Việt Nam, trong 2 năm (từ 30/4/1975 đến 30/4/1977), Pôn Pốt đã ráo riết chuẩn bị chiến tranh. Chúng phân chia lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy chính quyền thôn, xã, huyện, tỉnh theo kiểu quân sự, thanh trừng những người chống đối, kích động tâm lý chống Việt Nam; xây dựng lực lượng, phát triển quân chủ lực từ 7 sư đoàn khi mới giải phóng lên 12 sư đoàn quân chính quy với đầy đủ thành phần binh chủng, hàng vạn quân địa phương, trong đó điều động 41% quân số và trang thiết bị áp sát biên giới Việt Nam. Trong hai tháng 3 và 4/1977, quân Pôn Pốt liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân diễn tập dọc biên giới với nước ta dưới danh nghĩa “phòng thủ khu vực”, “bảo đảm an ninh nội địa”, nhưng thực chất đó là các cuộc điều quân ra biên giới. Pôn Pốt tuyên bố: “Mâu thuẫn Việt Nam - Campuchia là mâu thuẫn chiến lược sống còn, không thể điều hòa được, cũng không thể giải quyết bằng thương lượng mà phải dùng biện pháp quân sự”. Cuối tháng 4/1977, Pôn Pốt điều động 5 sư đoàn và hàng trăm khẩu pháo, xe tăng áp sát biên giới Việt Nam, thực hiện âm mưu xâm lược quy mô lớn vào lãnh thổ vùng biên giới Tây Nam của nước ta.

Đêm ngày 30/4/1977, lợi dụng lúc quân và dân ta kỷ niệm hai năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tập đoàn Pôn Pốt đã mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới tỉnh An Giang, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam.

*b. Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam buộc phải đứng lên thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, đập tan hành động xâm lược của kẻ thù, bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt*

- Sau chiến thắng năm 1975, nhân dân Việt Nam tha thiết mong muốn hòa bình để khôi phục và phát triển đất nước. Chúng ta đã thực hiện chủ trương giảm quân thường trực kể cả các quân khu ở phía Nam để tập trung cho nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và xây dựng, phát triển đất nước.

+ Trước hành động khiêu khích, xâm phạm biên giới Tây Nam Việt Nam của quân Pôn Pốt, Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm mong muốn Việt Nam và Campuchia đàm phán ký kết hiệp ước về biên giới giữa hai nước trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tiếp tục phát triển

tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Chúng ta thực hiện nghiêm các thỏa thuận tại cuộc gặp mặt đại diện Việt Nam và Campuchia tại Phnôm Pênh diễn ra vào tháng 4/1976.

+ Kiên trì chủ trương xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị với Campuchia, Quân ủy Trung ương Đảng ta đã chỉ thị cho các quân khu, tỉnh có đường biên giới với Campuchia tăng cường đoàn kết với nhân dân Campuchia, tránh mọi sự khiêu khích. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, tháng 12/1976, Đảng, Nhà nước Việt Nam tiếp tục khẳng định lập trường của mình: “Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và sự giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa nước ta với hai nước anh em trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; tôn trọng lợi ích của nhau, làm cho ba nước vốn gắn bó với nhau trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước”.

- Bất chấp mọi nỗ lực ngoại giao hòa bình của Việt Nam, tập đoàn Pôn Pốt ra sức tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, chủ động gây ra các vụ xung đột, lấn chiếm biên giới Tây Nam Việt Nam; huy động phần lớn sức mạnh quân sự, hàng chục sư đoàn chủ lực và nhiều trung đoàn địa phương tiến hành cuộc chiến tranh xâm chiếm biên giới Tây Nam Việt Nam. Đi đến đâu, chúng tàn phá làng mạc, giết hại dã man người dân, kể cả người già, phụ nữ, trẻ em Việt Nam.

- Những hành động xâm lược và diệt chủng tàn bạo của tập đoàn Pôn Pốt là không thể dung tha. Đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, của nhân dân Campuchia, Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đã thực hiện quyền tự vệ chính đáng và thiêng liêng của mình để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; đồng thời cùng với lực lượng vũ trang và nhân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng, giúp đỡ những người cách mạng chân chính Campuchia làm lại cuộc cách mạng đã bị phản bội.

### **Tóm tắt diễn biến cuộc chiến tranh**

Cuộc chiến tranh diễn ra theo 2 giai đoạn:

*a. Giai đoạn 1 (từ ngày 30/4/1977 đến ngày 05/01/1978): Quân Pôn Pốt mở các cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam; cùng với việc tổ chức lực lượng vũ trang đánh lui quân địch, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục nỗ lực ngoại giao nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình*

- Với dã tâm xâm lược, mở đầu cuộc chiến tranh, Pôn Pốt liên tiếp mở 3 cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam:

+ Ngày 30/4/1977, chúng đánh vào 14/16 xã biên giới thuộc tỉnh An Giang, tàn phá các bản làng, trường học, cơ sở sản xuất của ta, bắn pháo vào những nơi đông dân cư ở sát biên giới và vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam. Các cuộc tiến công và pháo kích của quân Pôn Pốt vào An Giang tính đến ngày 19/5/1977 đã giết hại



222 người và làm 614 người dân Việt Nam bị thương, phá nhiều nhà cửa, tài sản của nhân dân,...

Trước hành động xâm lược trắng trợn của quân Pôn Pốt, các lực lượng biên phòng và dân quân, du kích các xã Vĩnh Xương, Vĩnh Gia, Nhân Hưng... đã anh dũng chiến đấu, ngăn chặn địch. Quân đội ta đã sử dụng 1 trung đoàn (thuộc Sư đoàn 330), 1 trung đoàn tàu thuyền và 2 tiểu đoàn địa phương An Giang đánh trả, diệt 300 tên, buộc quân Pôn Pốt rút về bên kia biên giới. Ngày 23/5/1977, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị cho lực lượng vũ trang ở phía Nam: “Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta, không dung thứ bất cứ sự xâm lấn nào của lực lượng khiêu khích phản động Campuchia vào lãnh thổ ta; đồng thời tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Campuchia. Tìm mọi cách làm nhạt tinh thần của bọn khiêu khích. Tuyên truyền vận động nhân dân bạn và tranh thủ sự đồng tình của dư luận, tạo điều kiện ổn định một bước biên giới với Campuchia. Đập tan âm mưu chia rẽ các nước anh em trên bán đảo Đông Dương”.

Thực hiện chỉ thị của Quân ủy Trung ương, các đơn vị Quân khu 5, Quân khu 7, Quân khu 9, Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 tổ chức điều chỉnh lực lượng, phương tiện, xây dựng phương án, sẵn sàng chiến đấu. Tổng cục Hậu cần triển khai một số kho, bảo đảm yêu cầu chiến đấu; các binh chủng Công binh, Pháo binh triển khai một số đơn vị sẵn sàng đánh địch ở các hướng; mạng thông tin liên lạc từ quân khu tới các đồn, chốt biên phòng được tăng cường thêm lực lượng và phương tiện.

+ Từ ngày 25/9/1977, quân Pôn Pốt tập trung 9 sư đoàn chủ lực cùng lực lượng địa phương mở cuộc tiến công lớn thứ 2 đánh sang địa bàn các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp lên hướng Tây Ninh, gây nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam. Riêng ở 3 xã thuộc các huyện Tân Biên, Bến Cầu (Tây Ninh), quân Pôn Pốt đã tàn sát trên một nghìn người dân.

Trước diễn biến mới của cuộc chiến tranh, do ta chưa tổ chức được tuyến phòng thủ biên giới, Bộ Tổng Tham mưu quyết định sử dụng một bộ phận lực lượng chủ lực cơ động của Bộ đánh lui các cuộc tiến công của quân Pôn Pốt ở nhiều khu vực trên biên giới, giành lại những khu vực bị lấn chiếm, sau đó lui về củng cố lực lượng.

+ Phát hiện ta đã lui quân về phía sau, ngày 15/11/1977, quân Pôn Pốt lại mở cuộc tiến công mới nhằm đánh chiếm thị xã Tây Ninh.

Trước tình hình đó, từ 5/12/1977 đến 5/01/1978, Quân đoàn 4, Quân đoàn 3 và Quân khu 7, Quân khu 9 tập trung 8 sư đoàn mở đợt phản công trên các hướng đường 7, đường 1, đường 2, truy kích quân Pôn Pốt sâu vào đất Campuchia 20-30km; đánh thiệt hại 5 sư đoàn, làm thất bại kế hoạch đánh chiếm thị xã Tây Ninh của địch.

- Với âm mưu thủ đoạn nham hiểm “vừa ăn cướp, vừa la làng”, tập đoàn Pôn Pốt đưa chiến tranh biên giới ra trước dư luận thế giới: Ngày 31/12/1977, chúng ra tuyên bố vu khống Quân đội Việt Nam “tiến công xâm lược Campuchia dân chủ” nhằm cô lập Việt Nam trên trường quốc tế.

- Cũng trong ngày 31/12/1977, Chính phủ ta ra tuyên bố về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia, nêu rõ lập trường và nguyên tắc của ta là: Kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ mình; luôn luôn tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia, làm hết sức mình để bảo vệ tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị Việt Nam - Campuchia; vạch trần âm mưu thủ đoạn và những tội ác man rợ của tập đoàn Pôn Pốt đối với đồng bào ta ở các tỉnh vùng biên giới Tây Nam.

- Tinh thần xây dựng, lập trường chính nghĩa của Đảng, Nhà nước ta mong muốn giải quyết vấn đề biên giới giữa hai nước Việt Nam - Campuchia thông qua đàm phán hòa bình, tôn trọng lẫn nhau được dư luận thế giới đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, mọi nỗ lực ngoại giao nhằm thiết lập một vùng phi quân sự dọc biên giới của Chính phủ ta đều bị tập đoàn Pôn Pốt từ chối. Chúng tiếp tục phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta.

*b. Giai đoạn 2 (từ ngày 06/01/1978 đến ngày 07/01/1979): Tập đoàn phản động Pôn Pốt tiến hành xâm lược trên toàn tuyến biên giới Tây Nam, Quân tình nguyện Việt Nam mở cuộc tổng phản công và cùng quân dân Campuchia tiến công đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt.*

- Bị thiệt hại nặng nhưng do được hỗ trợ về vũ khí, trang bị và cố vấn quân sự từ bên ngoài, quân Pôn Pốt lại tiếp tục chuẩn bị lực lượng, tập trung quân về biên giới Việt Nam. Tháng 01/1978, Pôn Pốt đưa thêm 2 sư đoàn ra biên giới, tiếp tục gây xung đột, liên tục tiến công lấn chiếm, bắn pháo vào những nơi đông dân cư, gây nhiều tội ác với đồng bào ta.

- Trước tình hình đó, Bộ Tổng Tham mưu điều động Sư đoàn 341 (Quân đoàn 4) tăng cường cho Quân khu 9, sẵn sàng chiến đấu; đồng thời ra lệnh cho các đơn vị ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nâng cao cảnh giác, thực hiện phòng ngự tích cực để hỗ trợ cho Đảng, Nhà nước ta thực hiện đấu tranh chính trị và ngoại giao.

- Ngày 05/02/1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố ba điểm: (1) Chấm dứt mọi hoạt động quân sự, rút lực lượng vũ trang cách biên giới 5km; (2) Hội đàm tiến tới kí hiệp ước hữu nghị và không xâm lược, kí hiệp ước về biên giới; (3) Thỏa thuận về một hình thức thích hợp bảo đảm thông lệ quốc tế và giám sát quốc tế.

- Phớt lờ thiện chí của ta, quân Pôn Pốt tiếp tục huy động lực lượng áp sát biên giới và cho quân tiến công, xâm nhập nhiều điểm trên địa phận nước ta; lực lượng của ta đã kiên quyết đánh trả, giành lại các khu vực bị lấn chiếm.

- Từ ngày 26/3/1978, các đơn vị Quân đội ta chuyển sang tiến công, đẩy quân Pôn Pốt lùi xa dần biên giới và dồn đối phương vào thế bị động, đối phó. Đòn phản công quyết liệt của Việt Nam trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao đã đẩy quân Pôn Pốt vào tình thế khó khăn và tác động lớn đến tình hình chính trị nội bộ Campuchia; đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho phong trào nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia phát triển, đỉnh cao là cuộc nổi dậy từ ngày 26/5/1978 ở Quân khu Đông, làm suy yếu một bộ phận lực lượng quân Pôn Pốt. Lực lượng cách mạng Campuchia đã lập được những khu căn cứ du kích có điều

kiện thuận lợi về nhiều mặt, nhất là những khu căn cứ gần Việt Nam, từng bước hình thành sự chỉ đạo thống nhất.

- Ngày 15/6/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp bàn về chống lại cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới Tây Nam và tình hình căng thẳng ở biên giới phía Bắc, trong đó quyết định phát động chiến tranh nhân dân, kiên quyết phản công và tiến công địch một cách chủ động, liên tục bằng mọi lực lượng, với các quy mô nhỏ, vừa và lớn, đánh địch cả trong và ngoài biên giới, tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

- Sau cuộc nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông ngày 26/5/1978, quân Pôn Pốt vừa ráo riết thanh trừng nội bộ, vừa phải đối phó với lực lượng cách mạng Campuchia vẫn đang tiếp tục hoạt động ở nhiều nơi. Để hỗ trợ cho lực lượng cách mạng Campuchia tồn tại và phát triển, tạo thế cho hoạt động của ta vào mùa khô 1979, từ ngày 14/6 đến 30/9/1978, ta sử dụng Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 và 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 7), 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 5) mở tiếp đợt tiến công lớn trên các hướng đường 1, đường 7, vùng giáp biên giới Tây Ninh và đường 19 kéo dài nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, tiến tới làm suy yếu một bước lực lượng quân Pôn Pốt.

- Do bị bất ngờ hoàn toàn về thời gian, quy mô và phương thức hoạt động của ta, quân Pôn Pốt rơi vào thế bị động, ngay ngày đầu đã bị ta đánh thiệt hại và tê liệt một số sư đoàn. Cuộc tiến công của ta đã hỗ trợ kịp thời cho lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông, buộc quân Pôn Pốt bị động đối phó trên cả 2 mặt trận biên giới và nội địa. Ở nhiều khu vực quan trọng, lực lượng nổi dậy đã lập được căn cứ, dựa vào dân để phát triển lực lượng. Phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia trong đợt tiến công này, ta loại khỏi vòng chiến đấu 6 sư đoàn, làm suy yếu nghiêm trọng lực lượng chủ lực quân Pôn Pốt, đẩy lùi hầu hết quân Pôn Pốt ra khỏi đất Việt Nam.

- Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 11/1978, Việt Nam đã giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia phát triển được 15 tiểu đoàn, 5 khung tiểu đoàn, 24 đội công tác, xây dựng được các tổ chức đảng, chuẩn bị thành lập mặt trận và bộ máy lãnh đạo. Với sự giúp đỡ của Việt Nam, ngày 2/12/1978, tại vùng giải phóng thuộc xã Chong Th'nu, huyện Snuol, tỉnh Kratié (Campuchia), Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra mắt nhân dân Campuchia, công bố cương lĩnh cách mạng 11 điểm, trong đó nêu rõ quyết tâm đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng yêu nước nổi dậy đánh đổ tập đoàn phản động Pôn Pốt, xóa bỏ chế độ diệt chủng tàn ác, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân; khẳng định tăng cường tình đoàn kết với nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới; kêu gọi chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế giúp đỡ mọi mặt cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia.

- Phát hiện quân Pôn Pốt có ý định tập trung 5 sư đoàn và 4 trung đoàn tiến công đánh chiếm Tây Ninh, sau đó sẽ mở rộng địa bàn đánh chiếm lãnh thổ Việt Nam, ngày 06 và 07 tháng 12/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua quyết tâm tổng phản công - tiến công chiến lược tiêu diệt quân địch, hoàn thành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc; đồng thời sẵn sàng hỗ trợ

lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia nổi dậy đánh đổ tập đoàn Pôn Pốt diệt chủng, giành chính quyền về tay nhân dân.

- Phát hiện sự chuẩn bị của ta, quân Pôn Pốt tập trung phần lớn lực lượng chủ lực bố trí dọc biên giới với Việt Nam, toàn bộ phía sau hầu như trống rỗng. Ngày 23/12/1978, quân Pôn Pốt huy động 10 trong số 19 sư đoàn đang bố trí ở biên giới mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nước ta.

- Trước hành động xâm lược của quân Pôn Pốt và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, ngày 23/12/1978, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia mở cuộc tổng phản công - tiến công trên toàn tuyến biên giới.

- Ngày 26/12/1978, toàn bộ hệ thống phòng thủ vòng ngoài của quân Pôn Pốt bị phá vỡ. Đến ngày 31/12/1978, quân và dân ta đã hoàn thành nhiệm vụ đánh đuổi quân Pôn Pốt, thu hồi toàn bộ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc bị kẻ thù lấn chiếm.

- Ngày 02/01/1979, ba cụm quân chủ lực của Pôn Pốt, mỗi cụm 5 sư đoàn, án ngữ các trục đường tiến về Phnôm Pênh (đường 1, đường 7 và đường 2) cơ bản bị tiêu diệt và tan rã. Ngày 05 và 06 tháng 01/1979, trên tất cả các hướng, quân Pôn Pốt không cản được Quân tình nguyện Việt Nam truy kích và tiến sát Thủ đô Phnôm Pênh.

- Ngày 06/01/1979, Quân tình nguyện Việt Nam và lực lượng vũ trang của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia bắt đầu tổng công kích vào Thủ đô Phnôm Pênh. Sau 2 ngày tổng công kích, ngày 07/01/1979, Thủ đô Phnôm Pênh hoàn toàn được giải phóng.

- Ngày 08/01/1979, Hội đồng nhân dân cách mạng Campuchia được thành lập và ra tuyên bố: Xóa bỏ hoàn toàn chế độ diệt chủng của tập đoàn Pôn Pốt, thành lập chế độ Cộng hòa nhân dân Campuchia. Việt Nam cùng nhiều nước đã công nhận nước Cộng hòa nhân dân Campuchia.

- Ngày 17/01/1979, toàn bộ đất nước Campuchia được giải phóng; phần lớn lực lượng Pôn Pốt bị tiêu diệt và tan rã, số còn lại lẩn trốn vào rừng trên tuyến biên giới phía Tây, Tây Bắc Campuchia.

- Từ ngày 23/12/1978 đến 17/01/1979, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã tiêu diệt và làm tan rã 18 sư đoàn quân Pôn Pốt, diệt 12 nghìn tên, bắt 8.800 tên, gọi hàng 3.200 tên và làm tan rã tại chỗ 44 nghìn tên; giải phóng trên 4 triệu dân Campuchia, thu hồi toàn bộ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật quân sự của quân Pôn Pốt; đập tan bộ máy thống trị của tập đoàn phản động Pôn Pốt từ trung ương đến cơ sở.

- Trong thời gian gần hai năm chiến tranh, quân Pôn Pốt giết hại và bắt hơn 30 nghìn dân thường tại các xã biên giới của Việt Nam, 400 nghìn người dân mất nhà cửa, trên 3 nghìn nhà bị bỏ hoang; nhiều nhà thờ, trường học, chùa chiền bị chúng đốt phá...

### **Ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng**

### *a. Đối với Việt Nam*

Thắng lợi trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc có ý nghĩa rất to lớn đối với Việt Nam: Một lần nữa khẳng định nhân dân Việt Nam với ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế trong sáng, sẵn sàng đập tan bất kỳ âm mưu và hành động chống phá nào của các thế lực phản động, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời thể hiện tinh thần quốc tế cao cả, mối quan hệ truyền thống gắn bó thủy chung, lâu đời, sự giúp đỡ trong sáng, chí nghĩa, chí tình của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Campuchia.

### *b. Đối với Campuchia*

Chiến thắng ngày 7/01/1979 có ý nghĩa lịch sử đặc biệt to lớn đối với vận mệnh đất nước Campuchia: Đã xóa bỏ hoàn toàn chế độ diệt chủng của tập đoàn Pôn Pốt, thành lập chế độ Cộng hòa nhân dân Campuchia; cứu nhân dân Campuchia ra khỏi thảm họa diệt chủng, giành lại quyền được sống, quyền làm người và bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do thật sự, hồi sinh đất nước và dân tộc, xây dựng cuộc sống hòa bình, tươi đẹp.

### *c. Đối với quốc tế*

- Thắng lợi vĩ đại ngày 7/01/1979 là thắng lợi chung của nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia, thể hiện sức mạnh của tinh thần đoàn kết quốc tế, sự thủy chung, trọn nghĩa vẹn tình giữa hai dân tộc Việt Nam - Campuchia. Với thắng lợi ngày 7/01/1979, quan hệ hai nước Việt Nam - Campuchia chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ khôi phục, vun đắp tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện giữa hai nước dựa trên nguyên tắc hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau vì sự phát triển và phồn vinh của mỗi nước.

- Chiến thắng chế độ diệt chủng Pôn Pốt đã góp phần giữ vững hoà bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; đấu tranh vạch trần bản chất của chế độ phân biệt chủng tộc, sắc tộc, chế độ độc tài và cảnh báo cho nhân loại cảnh giác trước nguy cơ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa phát xít mới.

**Nguồn: tuyengiao.vn**

## **3. Kỷ niệm 71 năm Ngày truyền thống học sinh sinh viên (09/01/1950-09/01/2021)**

Hơn nửa thế kỷ qua, dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, phong trào học sinh, sinh viên và tổ chức Hội sinh viên Việt Nam đã có những cống hiến xuất sắc và trưởng thành vượt bậc qua các thời kỳ lịch sử cách mạng, là niềm tự hào của thế hệ học sinh, sinh viên ngày nay.

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường sau Cách mạng Tháng Tám 1945: "... Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em..." và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo đã cổ vũ học

sinh, sinh viên nước ta thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt và tình nguyện chung sức cùng cộng đồng.

Trong giai đoạn 1925-1945, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc giác ngộ, các tổ chức học sinh, sinh viên yêu nước lần lượt ra đời, như: Tổ chức Học sinh Đoàn, Đội Ngũ Quyền, Tổng Hội Sinh viên đã lãnh đạo phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên dưới ngọn cờ của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Tự hào đối với các thế hệ học sinh, sinh viên là việc thành lập chi bộ Đảng đầu tiên, thành lập và hợp nhất các tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng Sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn và các chi bộ Đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản mà hầu hết đảng viên, đoàn viên đều là những đồng chí xuất thân từ học sinh, sinh viên, như: Trần Phú, Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Thị Minh Khai, Lý Tự Trọng...

Ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bí mật về nước để cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng, cuộc vận động hình thành Tổng Hội Sinh viên hoạt động công khai nhằm liên kết lực lượng sinh viên yêu nước, có cảm tình với cách mạng. Cùng với sự phát triển của phong trào sinh viên, phong trào học sinh các trường trung học ngoài Bắc, trong Nam cũng phát triển ngày càng mạnh bởi được ảnh hưởng của cuộc đấu tranh chung do Mặt trận Việt Minh và các Đoàn thể cứu quốc hướng dẫn.

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã giành thắng lợi hoàn toàn. Đó là thành quả to lớn của cuộc đấu tranh lâu dài, đầy gian khổ, hy sinh, trong đó các tầng lớp thanh niên, học sinh, sinh viên có nhiều đóng góp xứng đáng, với biết bao tấm gương anh dũng, kiên cường đã được khắc ghi vào lịch sử dân tộc.

Sau cách mạng Tháng Tám, học sinh, sinh viên hăng hái học tập, rèn luyện và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xung kích thực hiện 3 nhiệm vụ lớn: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm do Bác Hồ và Chính phủ đề ra.

Từ năm 1947 đến 1949, ở Sài Gòn, Huế, Hà Nội đã thành lập Hội Học sinh kháng chiến, Đoàn sinh viên kháng chiến sau đó phát triển ra nhiều trường ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam; số lượng học sinh, sinh viên được kết nạp vào Đoàn và Đảng khá đông. Các hoạt động của học sinh, sinh viên kháng chiến ngày càng phong phú và đa dạng hơn. Với khẩu hiệu: “Tích cực cầm cự chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công” đã tiếp thêm sinh lực mới cho phong trào học sinh, sinh viên. Cuộc đấu tranh của học sinh đã lan ra cả Đông Dương.

Ngày 09/11/1949, học sinh Huế bãi khoá. Phan Văn Giáo, Tổng trấn bù nhìn Trung bộ đã thẳng tay khủng bố. Học sinh, sinh viên quyết định bãi khoá để phản đối.

Ngày 22/11/1949, trong lúc tại Huế đang tranh đấu, học sinh Sài Gòn bí mật vận động kỷ niệm ngày Nam Kỳ khởi nghĩa và đề xướng hưởng ứng phản đối việc các nữ sinh Huế bị bắt, đồng thời yêu sách cải tổ chính sách giáo dục.

Các cuộc bãi khoá của học sinh, sinh viên Sài Gòn liên tiếp nổ ra, đưa ra các yêu sách: Chấm dứt khủng bố, đàn áp bắt bớ học sinh; trả tự do cho các học sinh bị bắt sau ngày chống bù nhìn Bảo Đại; bảo đảm an ninh và quyền lợi học tập của học sinh.

Giữa lúc ở Huế, Sài Gòn không khí tranh đấu đang sôi nổi, tại Hà Nội, học sinh cũng đang căm tức vì Pháp và bù nhìn bắt bớ một số anh chị em sau kỳ nghỉ học kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám. Học sinh Chu Văn An quyết định bãi khoá ngày 25/11/1949, trong các lớp trên tường la liệt khẩu hiệu. Toàn trường vang dậy những khẩu hiệu “học sinh bãi khoá”, “trả lại tự do cho bạn chúng ta”, “đả đảo bù nhìn”.

Ngày 09/01/1950, Đoàn Thanh niên cứu quốc và Đoàn học sinh Sài Gòn - Chợ Lớn đã vận động và tổ chức cho hơn 2.000 học sinh, sinh viên các trường cùng nhiều giáo viên và 7.000 Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn biểu tình đòi đảm bảo an ninh cho học sinh, sinh viên học tập và trả tự do cho những học sinh, sinh viên bị bắt và mở lại trường học. Đoàn biểu tình đã bị đàn áp dã man. Cuộc đàn áp đẫm máu ngày 09/01/1950 và tinh thần chiến đấu hy sinh oanh liệt của anh Trần Văn Ôn làm dấy lên trong học sinh, sinh viên và Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn lòng căm thù giặc và ý chí đấu tranh kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược và bè lũ tay sai.

Với sự kiện lịch sử đó, noi gương và ghi nhận tinh thần đấu tranh bất khuất của anh Trần Văn Ôn và học sinh, sinh viên trong những ngày đầu kháng chiến, Đại hội toàn quốc Liên đoàn thanh niên Việt Nam lần thứ nhất tháng 2 năm 1950 tại Việt Bắc đã quyết định lấy ngày 9 tháng 1 hàng năm làm Ngày truyền thống học sinh - sinh viên. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ V (22-23/11/1993) tại Thủ đô Hà Nội đã quyết định đồng thời lấy ngày 9 tháng 1 làm Ngày truyền thống của Hội Sinh viên Việt Nam.

**Nguồn: bqllang.com**

#### **4. Kỷ niệm 48 năm Ngày Việt Nam ký hiệp định Pari (27/01/1973 - 27/01/2021)**

Cách đây đúng 48 năm, ngày 27/01/1973, tại Pari, “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam”, gọi tắt là Hiệp định Pari về Việt Nam, đã được ký kết.

Đây một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



### ***Toàn cảnh Hội nghị Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam***

Trong lịch sử đấu tranh của nhân dân ta, chưa bao giờ có cuộc đàm phán nào kéo dài như tại Hội nghị Paris, từ 15/3/1968 đến 27/01/1973, cụ thể kéo dài 4 năm, 8 tháng, 14 ngày, với 202 phiên họp công khai và 24 đợt gặp riêng, cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên bàn thương lượng đã giành được thắng lợi.

Hiệp định Paris là thắng lợi tổng hợp của cuộc đấu tranh trên các mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. Với hiệp định, Mỹ buộc phải chấm dứt chiến tranh, rút khỏi Việt Nam và Đông Dương, chấm dứt dính líu quân sự. Nguy mất chỗ dựa, bị suy yếu và lún sâu vào khủng hoảng. Mỹ phải lùi về chiến lược, rút lui về quân sự khỏi Đông Dương và là cơ sở pháp lý không cho phép Mỹ tiếp tục dính líu và can thiệp trở lại.

Với Hiệp định Paris, nhân dân Việt Nam đã thực hiện được mục tiêu “đánh cho Mỹ cút”, mở ra một giai đoạn mới, thuận lợi cho mục tiêu “đánh cho nguy nhào”. Là tiền đề tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước 1975.

Hiệp định Paris 1973 phản ánh được ở mức cao thắng lợi và xu thế cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh quốc tế có thuận lợi nhưng cũng phức tạp. Việt Nam đã tranh thủ được cả Liên Xô, Trung Quốc, các nước XHCN, các nước không liên kết, nhân dân thế giới và hình thành trên thực tế “mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược”. Sự hình thành của mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam đã thể hiện phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh dân tộc với sức mạnh quốc tế, kết hợp ngoại giao nhà nước với ngoại giao nhân dân.

Hiệp định Paris và việc Mỹ rút khỏi Việt Nam, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng của nhân dân Lào và Campuchia. Giải pháp về Lào gần như đồng thời với Hiệp định Paris về Việt Nam, tháng 02/1973. Hiệp định Paris mở đường cho thắng lợi của Campuchia tháng 4/1975.

Đặc biệt, thắng lợi của nhân dân Việt Nam góp phần mở ra cục diện mới ở Đông Nam Châu Á; quân đội Mỹ rút khỏi khu vực; khối SEATO giải tán; xu thế hòa bình, trung lập trong khu vực phát triển.



Hội nghị Paris đã để lại nhiều bài học lớn lao, trong đó bài học về ý chí bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc và tinh thần đoàn kết quốc tế vẫn còn nguyên giá trị thời sự và thiết thực đối với các quốc gia trong một thế giới đầy biến động.

**Nguồn: dantri.com**